

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TL  
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 16 - 9 - 2021  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HÀ NAM

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* ông Lại Xuân Cảnh;

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Quách Xuân Luyện và bà Nguyễn Thị Mai.

**- Thư ký phiên toà:** ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** ông Hoàng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2021/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** chị Tạ Thị Giang H - sinh năm 1990; nơi ĐKKHKT: thôn T, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nơi ở: thôn Phú Gia, xã Thanh Nguyên, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có đơn xin xét xử vắng mặt.

**2. Bị đơn:** anh Vũ Mạnh C - sinh năm 1990; nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn T, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/4/2021 và bản tự khai, nguyên đơn - chị Tạ Thị Giang H trình bày:* chị và anh Vũ Mạnh C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam ngày 01/10/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp trong cuộc sống và làm ăn kinh tế, dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng không cải thiện. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh C. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Vũ Diệu L- sinh ngày 28/02/2015, hiện nay cháu đang ở với chị. Nay ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao quyền nuôi

con cho chị, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại bản tự khai ngày 12/4/2021, bị đơn - anh Vũ Mạnh C trình bày:* anh và chị Tạ Thị Giang H sau quá trình tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn năm 2014, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Do đặc thù công việc của hai người và cuộc sống sinh hoạt vợ chồng nên phát sinh mâu thuẫn, thường hay cãi vã nhau. Anh lại thường hay vắng nhà, nên tình cảm vợ chồng không còn được như trước nữa. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã nhiều lần tự giải quyết với nhau, gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên nhất trí ly hôn. Về con chung: anh nhất trí để chị H nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Diệu Linh. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Xác minh tại UBND xã TT xác định:* chị Tạ Thị Giang H và anh Vũ Mạnh C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã được UBND xã TT cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/10/2014. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại thôn T, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Do điều kiện công việc anh chị thường xuyên làm ăn xa nhà, thi thoảng về địa phương, nên mâu thuẫn cụ thể địa phương cũng không nắm được. Về con chung: anh chị có 01 con chung là Vũ Diệu L- sinh ngày 28/02/2015, hiện cháu đang ở với chị Tạ Thị Giang H. Quan điểm của chính quyền, đoàn thể xã TT như sau: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C xảy ra là thực tế. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H có đơn đề nghị miễn hòa giải do chị đang làm tự do tại Thành phố Hà Nội và phải thực hiện theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19; anh C làm đơn đề nghị miễn hòa giải do anh đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

***\* Tại phiên tòa,***

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 147 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - xử cho ly hôn giữa chị Tạ Thị Giang H và anh Vũ Mạnh C. Về con chung: giao cháu Vũ Diệu L- sinh ngày 28/02/2015 cho

chị Tạ Thị Giang H trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu Diệu Lầu 18 tuổi; anh Vũ Mạnh C không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí ly hôn sơ thẩm, chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Tạ Thị Giang H có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh Vũ Mạnh C cư trú tại thôn T, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; trong quá trình giải quyết vụ án thì anh bị bắt tạm giam và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa chị Tạ Thị Giang H và anh Vũ Mạnh C là tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình vợ chồng không hợp, dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng không thành. Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa chị H và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H xin ly hôn anh C là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: chị H và anh C có 01 con chung là Vũ Diệu L- sinh ngày 28/02/2015, hiện cháu đang ở với chị H. Chị H và anh C đều có nguyện vọng để chị H nuôi dưỡng con chung, chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Nguyện vọng của chị H và anh C là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: chị Tạ Thị Giang H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các điều 147, 207, 238, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Tạ Thị Giang H và anh Vũ Mạnh C.
2. Về con chung: giao cháu Vũ Diệu L- sinh ngày 28/02/2015 cho chị Tạ Thị Giang H trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi; anh Vũ Mạnh C không phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.
3. Án phí: chị Tạ Thị Giang H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004985 ngày 06/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL, tỉnh Hà Nam.
4. Quyền kháng cáo đối với bản án: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.
5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện TL;
- Chi cục THADS huyện TL;
- UBND xã TT, huyện TL;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Lại Xuân Cảnh**